

Bản án số: 60/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 13-7-2022

Về việc ly hôn và nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN MINH, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Trường Hận.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phạm Thị Cẩm Hà.

2. Bà Phạm Thanh Tuyền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Cao Vũ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Ý - Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 7 năm 2022, tại Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 86/2022/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2022 về việc “*Ly hôn và nuôi con*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 99/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 22/6/2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh E, sinh năm 1989;

- Bị đơn: Chị S, sinh năm 1984;

Cùng địa chỉ: ấp B, xã K, huyện M, tỉnh Kiên Giang.

(Các đương sự đều có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày: Anh E và chị S cưới nhau năm 2009, đến năm 2013 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K. Anh chị sống hạnh phúc được 02 người con. Đến tháng 08/2021 xảy ra nhiều mâu thuẫn, sống chung nhà nhưng sinh hoạt riêng, không ai

quan tâm ai. Chị S đi làm bừa làm ngãi cho anh E uống bị anh E phát hiện. Nay mâu thuẫn trầm trọng nên không thể hàn gắn được. Yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn.

Anh chị có 02 người con chung là T, sinh ngày 23/6/2013 và T1, sinh ngày 17/12/2016; hiện nay sống chung nhà. Theo đơn khởi kiện anh E yêu cầu nuôi 01 người con là T; giao T1 cho chị S nuôi. Nhưng tại phiên hòa giải và tại phiên tòa anh E thay đổi yêu cầu, nếu chị S muốn nuôi cả 02 người con thì anh E đồng ý giao 02 người con cho chị S nuôi. Anh E cấp dưỡng nuôi 02 người con mỗi tháng 1.500.000 đồng. Nếu chị S không nuôi nổi thì anh E nhận nuôi cả 02 người con, không cần chị S cấp dưỡng.

Anh E trình bày không có tài sản và nợ chung nên không yêu cầu giải quyết.

- *Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn trình bày:* Về đăng ký kết hôn và con chung anh E trình bày là đúng. Nhưng vợ chồng mâu thuẫn không lớn. Việc làm bừa cho anh E uống là do vợ chồng thường bị bệnh; chị S có bệnh tâm linh nên nhờ thầy làm bùa cho hết bệnh, chỉ muốn tốt cho anh E chứ không có ý hại gì anh E. Chị S không đồng ý ly hôn. Nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn thì chị S yêu cầu được nuôi 02 người con và yêu cầu anh E cấp dưỡng nuôi con hằng tháng 3.000.000 đồng đến khi con trưởng thành. Ngoài ra không yêu cầu vấn đề gì khác.

- *Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:* Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ của mình. Đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh E; giao 02 người con cho chị S trực tiếp nuôi dưỡng. Đề nghị chấp nhận mức cấp dưỡng anh E đưa ra.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Anh E yêu cầu ly hôn nên Tòa án thụ lý đơn giải quyết theo khoản 1 Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình. Anh E yêu cầu được ly hôn và yêu cầu giải quyết quyền nuôi con chung, không yêu cầu giải quyết các vấn đề khác nên xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “*Ly hôn và nuôi con*”.

[2] Anh chị cưới nhau năm 2009, đến năm 2013 đăng ký kết hôn đúng quy định của pháp luật nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Trong quá trình chung sống, anh chị xảy ra mâu thuẫn dẫn đến cuộc sống không hạnh phúc. Nguyên nhân mâu thuẫn là anh chị không tin tưởng lẫn nhau; chị S mê tín dị đoan nhờ thầy làm bùa chữa bệnh bị anh E phát hiện, từ đó mâu thuẫn càng thêm trầm trọng. Tòa án đã tổ chức hòa giải tạo điều kiện cho anh chị hàn gắn nhưng anh E cương quyết ly hôn nên hòa giải không thành.

Xét thấy, anh chị là vợ chồng nhưng không quan tâm, chăm sóc cho nhau; không cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình là vi phạm nghĩa vụ theo Điều 19 của Luật hôn nhân và gia đình. Anh chị sinh hoạt riêng trong thời gian dài, mâu thuẫn giữa anh chị đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được; anh E cương quyết ly hôn. Do đó, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị cho anh chị ly hôn là có cơ sở nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình cho anh E được ly hôn với chị S.

[3] Về con chung: Anh chị có 02 người con chung là T, sinh ngày 23/6/2013 và T1, sinh ngày 17/12/2016. Anh chị thỏa thuận giao 02 người con cho chị S nuôi, cháu T cũng có nguyện vọng sống chung với mẹ là chị S nên Hội đồng xét xử chấp nhận sự thỏa thuận của anh chị về việc giao 02 người con cho chị S nuôi.

[4] Về cấp dưỡng: Chị S yêu cầu anh E cấp dưỡng nuôi 02 người con mỗi tháng 3.000.000 đồng đến khi con trưởng thành. Anh E đồng ý cấp dưỡng mỗi tháng 1.500.000 đồng.

Xét thấy, hiện tại anh E không có công việc, thu nhập ổn định và sống chung mẹ già ngoài tuổi lao động nên không có khả năng cấp dưỡng theo yêu cầu của chị S. Hội đồng xét xử xét thu nhập và khả năng thực tế của anh E chỉ có thể cấp dưỡng cho con mỗi người 800.000 đồng/tháng. Nếu sau này anh E có mức thu nhập ổn định và nhu cầu sinh hoạt chi tiêu của các con cần mức cấp dưỡng cao hơn thì chị S có quyền yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng.

[5] Về tài sản và nợ chung: Anh chị khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu phát sinh tranh chấp các đương sự có quyền khởi kiện trong vụ án khác.

[6] Về án phí sơ thẩm: Anh E là nguyên đơn trong vụ án ly hôn và có nghĩa vụ cấp dưỡng nên chịu án phí theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 6, 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 19, 51, 53, 56, 81, 82, 83, 84, 107, 108, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 6, 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh E đối với chị S. Anh E được ly hôn với chị S.

2- Về con chung: Giao cháu T, sinh ngày 23/6/2013 và T1, sinh ngày 17/12/2016 cho chị S trực tiếp nuôi dưỡng. Anh E có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở. Trường hợp chị S vi phạm nghĩa vụ nuôi con hoặc không còn đủ điều kiện nuôi con thì anh E có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3- Về cấp dưỡng: Buộc anh E cấp dưỡng cho T mỗi tháng 800.000 đồng (Tám trăm nghìn đồng), bắt đầu thực hiện từ ngày 01/8/2022 đến khi tròn 18 tuổi và cấp dưỡng cho T1 mỗi tháng 800.000 đồng (Tám trăm nghìn đồng), bắt đầu thực hiện từ ngày 01/8/2022 đến khi tròn 18 tuổi. Anh E có nghĩa vụ giao tiền cấp dưỡng cho chị S vào ngày 15 hằng tháng.

4- Về án phí sơ thẩm: Anh E chịu tiền án phí hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) và án phí cấp dưỡng là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Tổng số án phí anh E phải chịu là 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng); được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005377 ngày 18/5/2022 của Chi cục

Thi hành án dân sự huyện An Minh. Anh E phải nộp thêm 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

5- Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện An Minh;
- Chi cục THADS huyện An Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Trường Hận